

MÃ ĐỀ: 123

(Đề có 02 trang)

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm):

Đọc văn bản sau:

*Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,
Một người chín nhớ mười mong một người.
Gió mưa là bệnh của trời,
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.
Hai thôn chung lại một làng,
Có sao bên ấy chẳng sang bên này?
Ngày qua ngày lại qua ngày,
Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng
Bảo rằng cách trở đò giang
Không sang là chẳng đường sang đã đành.
Nhưng đây cách một đầu đình
Có xa xôi mấy mà tình xa xôi...*

(Trích *Tương tư*, Nguyễn Bính⁽¹⁾ - Thi nhân Việt Nam - tr 345 - NXB Văn học)

⁽¹⁾ **Nguyễn Bính** (1918 -1966) tên khai sinh là Nguyễn Trọng Bính, quê ở làng Thiện Vịnh xã Đông Hội (nay là xã Cộng Hòa), huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Ông là nhà thơ tiêu biểu trong phong trào Thơ Mới (1932-1945. Bài thơ “*Tương tư*”, rút trong tập thơ “*Lỡ bước sang ngang*” (1940).

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:

Câu 1: Xác định thể thơ và chủ thể trữ tình của văn bản.

Câu 2: Văn bản trên được sáng tác theo phong cách nào? Căn cứ vào đâu để kết luận như vậy?

Câu 3: Anh/chị hiểu như thế nào về hai câu thơ sau “*Gió mưa là bệnh của trời/ Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng*”.

Câu 4: Nêu nội dung bao quát của đoạn thơ.

Câu 5: Anh/chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa từ văn bản trên.

II. PHẦN VIẾT: (4,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 300 chữ) so sánh, đánh giá điểm khác biệt giữa hai đoạn thơ trong hai bài *Tương tư* của Nguyễn Bính và *Tương tư, chiều...* của Xuân Diệu.

*Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,
Một người chín nhớ mười mong một người.
Gió mưa là bệnh của trời,
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng...*

(Trích *Tương tư*, Nguyễn Bính⁽¹⁾ -
Thi nhân Việt Nam - tr 345 - NXB Văn
học)

*Anh nhớ tiếng. Anh nhớ hình. Anh nhớ ảnh,
Anh nhớ em, anh nhớ lắm! Em ơi!
Anh nhớ anh của ngày tháng xa khơi,
Nhớ đôi môi đang cười ở phương trời;...*

(Trích “*Tương tư, chiều...*”- Xuân Diệu² -
Thi nhân Việt Nam - tr 116 - NXB Văn
học)

⁽²⁾**Xuân Diệu** tên thật là Ngô Xuân Diệu (1916 - 1985). Ông là nhà thơ, nhà báo, nhà văn viết truyện ngắn, nhà phê bình văn học và là một trong những nhà thơ tiêu biểu trong phong trào Thơ Mới đầu thế kỷ XX. Ông được coi là "nhà thơ mới nhất trong các nhà thơ mới". Bài thơ “*Tương tư chiều*” nằm trong tập “*Thơ thơ*” xuất bản năm 1938.

--Hết--

Họ và tên thí sinh:..... **Số báo danh:**.....

MÃ ĐỀ: 134 (HS Hòa nhập)

PHẦN 1. ĐỌC HIỂU (10,0 điểm):

Đọc văn bản sau:

*Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,
Một người chín nhớ mười mong một người.
Gió mưa là bệnh của trời,
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.
Hai thôn chung lại một làng,
Có sao bên ấy chẳng sang bên này?
Ngày qua ngày lại qua ngày,
Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng
Bảo rằng cách trở đò giang
Không sang là chẳng đường sang đã đành.
Nhưng đây cách một đầu đình
Có xa xôi mấy mà tình xa xôi...*

(Trích *Tương tư*, Nguyễn Bính⁽¹⁾ - Thi nhân Việt Nam - tr 345 - NXB Văn học)

⁽¹⁾**Nguyễn Bính** (1918 -1966) tên khai sinh là Nguyễn Trọng Bính, quê ở làng Thiện Vịnh xã Đông Hội (nay là xã Cộng Hòa), huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định. Ông là nhà thơ tiêu biểu trong phong trào Thơ Mới (1932-1945. Bài thơ “Tương tư”, rút trong tập thơ “Lỡ bước sang ngang” (1940).

Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5

Câu 1: Xác định thể thơ và chủ thể trữ tình của văn bản.

Câu 2: Văn bản trên được sáng tác theo phong cách nào? Căn cứ vào đâu để kết luận như vậy?

Câu 3: Anh/chị hiểu như thế nào về hai câu thơ sau “*Gió mưa là bệnh của trời/ Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng*”.

Câu 4: Phân tích đặc điểm của ngôn ngữ trang trọng trong hai câu thơ sau:

*Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,
Một người chín nhớ mười mong một người.*

Câu 5: Anh/chị hãy rút ra thông điệp có ý nghĩa từ văn bản trên.

---Hết---

Họ và tên thí sinh: **Số báo danh:**

HƯỚNG DẪN CHẤM (123)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	- Thể thơ: Lục bát (6/8) - Chủ thể trữ tình xuất hiện trực tiếp với đại từ nhân xưng “tôi”. Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng 01 ý: 0,25 điểm - Trả lời sai: 0 điểm	0,5
	2	Phong cách thơ - Văn bản trên được sáng tác theo phong cách lãng mạn. - Căn cứ xác định: + Cảm xúc của cái “tôi” cá nhân được đề cao, khắc sâu: nỗi nhớ da diết, mãnh liệt của chủ thể trữ tình với người mình yêu được thể hiện trực tiếp qua các từ ngữ, hình ảnh “ngồi nhớ, chín nhớ mười mong, tương tư, tôi yêu nàng”... + Ngôn ngữ thơ bình dị, đời thường, sáng tạo, phá vỡ các quy phạm của thơ cổ như “bệnh của trời, bệnh của tôi yêu nàng”... Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 1 ý trên: 0,5 điểm - Trả lời được 2 ý dưới: mỗi ý 0.5 điểm Lưu ý: - Mỗi ý dưới đều có dẫn chứng, nếu không dẫn chứng trừ 0.25 điểm//01 ý	1,5
	3	Hiểu nội dung hai câu thơ: - Gió mưa là hiện tượng của thiên nhiên, trời đất, hiển nhiên, con người không thể tác động được. - Tương tư là cái tự nhiên của tình yêu, ai yêu cũng mang trạng thái này, “anh” cũng vậy. Chàng trai mượn chuyện tự nhiên của trời đất để giải bày nỗi tương tư trong lòng mình một cách khéo léo. Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 1 ý trên: 0,25 điểm - Trả lời được 2 ý dưới: 0,75 điểm Lưu ý: - Chấp nhận các cách diễn đạt ý khác nhưng tương đồng nội dung	1,0
	4	Nội dung đoạn thơ: - Đoạn thơ thể hiện nỗi lòng của người con trai ở thôn Đoài yêu đơn phương một cô gái ở Thôn Đông. Tình yêu này trở thành một “căn bệnh” không thể chữa khỏi. - Dù hai thôn ở gần nhau nhưng khoảng cách giữa hai người lại quá xa. Người con trai luôn mong chờ được gặp gỡ, bày tỏ nhưng lại không dám. - Sự nhớ mong, chờ đợi, hi vọng của chàng trai... Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 1 ý: 0,75 điểm - Trả lời được 2/3 ý dưới: 1,5 điểm Lưu ý: - Chấp nhận các cách diễn đạt ý khác nhưng tương đồng nội dung	1,5
	5	Thông điệp	

	+ Tình yêu là một phần không thể thiếu của cuộc sống. Tình yêu đôi lứa là tình cảm lãng mạn giữa hai người, nó mang lại niềm vui, hạnh phúc và sự lãng mạn cho cuộc sống, nó giúp chúng ta hoàn thiện bản thân và trở thành những con người tốt đẹp hơn. + Cần dừng cảm bày tỏ tình yêu của mình, đừng để những suy nghĩ lo lắng hay sự nhút nhát ngăn cản bạn bày tỏ tình yêu. Có thể kết quả không như mong đợi, nhưng ít nhất bạn đã không còn phải day dứt.	1,0	
	Hướng dẫn chấm: - Rút thông điệp hợp lí: 1,0 điểm - Không rút thông điệp mà phân tích, diễn xuôi ý trong đoạn rút ra: 0 điểm	Lưu ý: - Thông điệp chưa phù hợp, không tích cực: trừ điểm trên thang 1,0 điểm - Thông điệp sai: 0 điểm - Khuyến khích các bài có lí giải.	
II	VIẾT: Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 300 chữ) so sánh, đánh giá điểm khác biệt giữa hai đoạn thơ trong hai bài <i>Tương tư</i> của Nguyễn Bính và <i>Tương tư, chiều...</i> của Xuân Diệu	4,0	
	Viết so sánh....		
	A. Đảm bảo yêu cầu về hình thức của bài văn nghị luận: đầy đủ 3 phần mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề nghị luận. Thân đoạn triển khai đúng vấn đề nghị luận. Kết đoạn, khẳng định lại vấn đề, đánh giá chung.	0,25	
MỞ ĐOẠN	B. Triển khai vấn đề nghị luận Giới thiệu khái quát hai tác phẩm - Nêu khái quát nội dung, vấn đề cần so sánh, đánh giá	0,25	
THÂN ĐOẠN	C. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: Thân đoạn: Phân tích so sánh điểm khác biệt: Hs triển khai ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm của cá nhân. - Đặc sắc nội dung/chủ đề: + Bài “Tương tư” thể hiện tâm trạng tương tư của chàng trai quê được bộc lộ thành những nhớ mong da diết, trĩu nặng. Nỗi niềm ấy được xem như một quy luật tự nhiên không thể cưỡng lại, một thứ “tâm bệnh” khó chữa của người đang yêu. Niềm mong nhớ gắn liền với khung cảnh làng quê khiến cho cả không gian như cũng nhuốm đầy nỗi tương tư. + Bài “Tương tư chiều”, đoạn thơ thể hiện cảm xúc mãnh liệt, da diết của tình yêu. Ông không chỉ nhớ về hình ảnh của người yêu mà còn nhớ về những kỉ niệm, những khoảnh khắc đẹp trong quá khứ. - Đặc sắc hình thức nghệ thuật + Thể thơ: + Bài “Tương tư” của Nguyễn Bính viết theo thể thơ lục bát quen thuộc, bình dị, khiến giọng điệu thơ nhẹ nhàng, sâu lắng. + Bài thơ “Tương tư chiều” của Xuân Diệu viết theo thể thơ tự do, câu từ phóng khoáng, không theo khuôn khổ nên cảm xúc bộc lộ trực tiếp dạt dào, mãnh liệt. - Từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ:	0,5	

	+ Bài “Tương tư” của Nguyễn Bính, sử dụng ngôn ngữ giản dị, gần gũi, dễ hiểu, hình ảnh ẩn dụ, ví von đầy ý nhị: thôn Đoài – thôn Đông thể hiện sự kín đáo, ý nhị trong tình yêu. + Bài thơ “Tương tư chiều” của Xuân Diệu, chọn lối bộc lộ cảm xúc trực tiếp, sử dụng nhịp thơ ngắn, nhanh, mạnh, kiểu câu đặc biệt, câu rút gọn... khiến giọng thơ mạnh mẽ, quyết liệt như chiếm lĩnh, như không chế buộc đối phương phải chấp nhận. → sự mãnh liệt, say đắm. - Lý giải: Mỗi tác giả có một cách thể hiện khác nhau là bởi: + Do đặc điểm sáng tác hai nhà thơ khác nhau: một người giản dị, “quê mùa”, một người “mới mẻ, sáng tạo, sôi nổi” + Do quan niệm về tình yêu khác nhau: Nguyễn Bính luôn giữ khoảng cách đủ để trân trọng và ngưỡng mộ tình yêu. Xuân Diệu yêu một cách vô vập và chiếm lĩnh. - Đánh giá về giá trị và đóng góp của mỗi bài thơ - Mỗi bài thơ đều đem đến những trải nghiệm cảm xúc thú vị cho độc giả về tình yêu. - Hai đoạn thơ cho thấy dù là ai, dù cách biểu hiện như thế nào thì tình yêu vẫn luôn mãnh liệt và ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tâm hồn con người. - Hai đoạn thơ tiêu biểu cho phong cách sáng tác của hai nhà thơ, bộc lộ cá tính sáng tạo độc đáo, riêng biệt của hai nhà thơ.	
KẾT ĐOẠN	- Nguyễn Bính và Xuân Diệu là những nhà thơ lớn và qua hai đoạn thơ, có thể thấy rất rõ dấu ấn phong cách của mỗi người. - Người đọc trân trọng cảm xúc trong tình yêu và ngưỡng mộ tài năng của hai nhà thơ lớn của nước nhà.	0,25
	C. Kỹ năng trình bày, diễn đạt + Sắp xếp luận điểm, lí lẽ, bằng chứng hợp lí. + Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, không mắc lỗi chính tả, câu từ. + Sử dụng các từ ngữ, câu văn tạo sự gắn kết giữa các luận điểm, giữa bằng chứng với lí lẽ và bảo đảm mạch lạc cho bài viết.	0,25
	D. Sáng tạo - Mở và kết bài tạo ấn tượng. - Bằng chứng phong phú, tiêu biểu, mới lạ. - Diễn đạt tốt	0,25
	Tổng điểm	10

HƯỚNG DẪN CHẤM HOÀ NHẬP(134- ĐỀ DÀNH CHO HS HÒA NHẬP)

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	10,0
	1	- Thể thơ: Lục bát (6/8) - Chủ thể trữ tình xuất hiện trực tiếp với đại từ nhân xưng “tôi”.	Hướng dẫn chấm: - Trả lời đúng 01 ý: 0,25 điểm

		- Trả lời sai: 0 điểm	
2	Phong cách thơ		
	- Văn bản trên được sáng tác theo phong cách lãng mạn. - Căn cứ xác định: + Cảm xúc của cái “tôi” cá nhân được đề cao, khắc sâu: nỗi nhớ da diết, mãnh liệt của chủ thể trữ tình với người mình yêu được thể hiện trực tiếp qua các từ ngữ, hình ảnh “ngồi nhớ, chín nhớ mười mong, tương tư, tôi yêu nàng”... + Ngôn ngữ thơ bình dị, đời thường, sáng tạo, phá vỡ các quy phạm của thơ cổ như “bệnh của trời, bệnh của tôi yêu nàng”...		2,0
	Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 1 ý trên: 0,5 điểm - Trả lời được 2 ý dưới: mỗi ý 0.5 điểm	Lưu ý: - Mỗi ý dưới đều có dẫn chứng, nếu không dẫn chứng trừ 0.25 điểm//01 ý	
3	Hiểu nội dung hai câu thơ:		2,0
	- Gió mưa là hiện tượng của thiên nhiên, trời đất, hiển nhiên, con người không thể tác động được. - Tương tư là cái tự nhiên của tình yêu, ai yêu cũng mang trạng thái này, “anh” cũng vậy. Chàng trai mượn chuyện tự nhiên của trời đất để giải bày nỗi tương tư trong lòng mình một cách khéo léo.		
	Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 1 ý trên: 0,25 điểm - Trả lời được 2 ý dưới: 0,75 điểm	Lưu ý: - Chấp nhận các cách diễn đạt ý khác nhưng tương đồng nội dung	
4	Nội dung đoạn thơ:		2,0
	- Đoạn thơ thể hiện nỗi lòng của người con trai ở thôn Đoài yêu đơn phương một cô gái ở Thôn Đông. Tình yêu này trở thành một “căn bệnh” không thể chữa khỏi. - Dù hai thôn ở gần nhau nhưng khoảng cách giữa hai người lại quá xa. Người con trai luôn mong chờ được gặp gỡ, bày tỏ nhưng lại không dám. - Sự nhớ mong, chờ đợi, hi vọng của chàng trai...		
	Hướng dẫn chấm: - Trả lời được 1 ý: 0,75 điểm - Trả lời được 2/3 ý dưới: 1,5 điểm	Lưu ý: - Chấp nhận các cách diễn đạt ý khác nhưng tương đồng nội dung	
5	Thông điệp		
	+ Tình yêu là một phần không thể thiếu của cuộc sống. Tình yêu đôi lứa là tình cảm lãng mạn giữa hai người, nó mang lại niềm vui, hạnh phúc và sự lãng mạn cho cuộc sống, nó giúp chúng ta hoàn thiện bản thân và trở thành những con người tốt đẹp hơn. + Cần dũng cảm bày tỏ tình yêu của mình, đừng để những suy nghĩ lo lắng hay sự nhút nhát ngăn cản bạn bày tỏ tình yêu. Có thể kết quả không như mong đợi, nhưng ít nhất bạn đã không còn phải day dứt.		2,0
	Hướng dẫn chấm: - Rút thông điệp hợp lí: 1,0 điểm	Lưu ý: - Thông điệp chưa phù hợp, không tích	

		<i>- Không rút thông điệp mà phân tích, diễn xuôi ý trong đoạn rút ra: 0 điểm</i>	<i>cực: trừ điểm trên thang 1,0 điểm</i> <i>- Thông điệp sai: 0 điểm</i> <i>- Khuyến khích các bài có lí giải.</i>	
--	--	---	--	--

...HẾT...